



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**



an independent member of
BAKER TILLY
INTERNATIONAL

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 35
8. Phụ lục	36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302760102, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 17 tháng 6 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	20.000.000.000	8,19
Các cổ đông khác	224.305.960.000	91,81
Cộng	244.305.960.000	100,00

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 28 tháng 11 năm 2007 với mã chứng khoán là TPC.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84 – 8) 39 737 277 - 39 737 278
Fax : (84 – 8) 39 737 279 - 39 737 276
E-mail : daihungplastic@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 0302760102

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất, chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở); Mua bán, sản xuất bao bì nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải); Mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm nghiệp.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Từ tháng 8 năm 2013 Công ty chuyển sang giao nguyên vật liệu cho công ty con gia công thay vì bán nguyên vật liệu, mua thành phẩm như trước.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 30 tháng 5 năm 2013 đã bổ nhiệm Bà Phạm Đỗ Diễm Hương thay thế Ông Nguyễn Văn Hùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và ông Nguyễn Văn Hùng đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 30 tháng 5 năm 2013.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 5 năm 2013 với tổng số tiền là 29.776.538.400 VND (1.400 VND/cổ phiếu).

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	19 tháng 9 năm 2012	30 tháng 5 năm 2013
Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	Chủ tịch	30 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Chủ tịch	30 tháng 5 năm 2013	-
Bà Tôn Thị Hồng Minh	Phó Chủ tịch	30 tháng 5 năm 2013	-
Bà Tôn Thị Hồng Minh	Thành viên	06 tháng 4 năm 2012	30 tháng 5 năm 2013
Ông Phạm Văn Mẹo	Thành viên	06 tháng 4 năm 2012	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	06 tháng 4 năm 2012	-
Ông Huỳnh Thanh Tuấn	Thành viên	06 tháng 4 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng ban	06 tháng 4 năm 2012	-
Bà Đào Thanh Tuyền	Ủy viên	06 tháng 4 năm 2012	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Cúc	Ủy viên	06 tháng 4 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc	06 tháng 4 năm 2012	30 tháng 5 năm 2013
Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	Tổng Giám đốc	30 tháng 5 năm 2013	-
Ông Phạm Văn Mẹo	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2013	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán Báo cáo tài chính giữa cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Đỗ Diễm Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014



Số: 0126/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng, được lập ngày 23 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2014



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		543.873.924.198	517.919.217.754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	17.657.507.268	87.350.618.293
1. Tiền		111		12.657.507.268	16.150.618.293
2. Các khoản tương đương tiền		112		5.000.000.000	71.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		107.500.000.000	8.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	107.500.000.000	8.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		388.612.701.177	391.251.317.678
1. Phải thu khách hàng		131	V.3	360.204.165.220	388.735.915.170
2. Trả trước cho người bán		132	V.4	26.542.435.734	311.750.363
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.5	3.580.824.730	4.510.546.845
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.6	(1.714.724.507)	(2.306.894.700)
IV. Hàng tồn kho		140		21.631.954.808	10.417.328.796
1. Hàng tồn kho		141	V.7	21.631.954.808	10.417.328.796
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		8.471.760.945	20.899.952.987
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		6.364.695.135	18.568.827.049
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.8	1.885.381.285	1.979.125.938
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	221.684.525	352.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		66.057.551.730	68.195.278.367
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.951.535.442	873.501.004
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.951.535.442	873.501.004
Nguyên giá	222		5.714.975.286	4.538.728.572
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.763.439.844)	(3.665.227.568)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		164.800.000	164.800.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(164.800.000)	(164.800.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		63.935.061.600	67.167.692.300
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	45.000.000.000	45.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	31.844.447.615	31.844.447.615
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(12.909.386.015)	(9.676.755.315)
V. Tài sản dài hạn khác	260		170.954.688	154.085.063
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	16.869.625	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.15	154.085.063	154.085.063
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		609.931.475.928	586.114.496.121

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		318.019.153.306	280.710.326.547
I. Nợ ngắn hạn	310		224.890.561.831	161.716.454.451
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	197.943.913.238	116.650.909.685
2. Phải trả người bán	312	V.17	21.773.216.542	39.032.060.052
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	2.654.910.846	3.183.867.475
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	-	1.708.984.263
5. Phải trả người lao động	315	V.20	328.184.000	299.107.000
6. Chi phí phải trả	316	V.21	943.068.728	186.697.376
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	1.247.268.477	654.828.600
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		93.128.591.475	118.993.872.096
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	93.128.591.475	118.993.872.096
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		291.912.322.622	305.404.169.574
I. Vốn chủ sở hữu	410		291.912.322.622	305.404.169.574
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	244.305.960.000	244.305.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	86.242.518.451	86.242.518.451
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.24	(40.632.476.860)	(40.632.476.860)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	1.996.321.031	15.488.167.983
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		609.931.475.928	586.114.496.121

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		431.766,24	651.854,90
Euro (EUR)		20,87	20,87
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2014


Hồ Nhật Minh
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng


Phạm Đỗ Diễm Hương
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

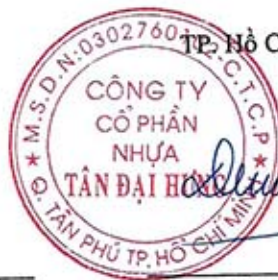
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	680.175.992.333	590.628.287.034
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	320.349.587	8.096.157.317
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	679.855.642.746	582.532.129.717
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	673.733.543.423	579.627.919.832
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.122.099.323	2.904.209.885
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	35.139.633.203	63.304.297.437
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.696.944.413	20.661.126.849
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.338.453.309	21.843.433.371
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	9.554.354.809	10.059.005.617
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.376.703.896	9.399.681.998
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.633.729.408	26.088.692.858
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.098.855.335	159.065.985.161
12. Chi phí khác	32	VI.8	110.607.295	149.090.308.056
13. Lợi nhuận khác	40		9.988.248.040	9.975.677.105
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.621.977.448	36.064.369.963
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.621.977.448	36.064.369.963
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-


Hồ Nhật Minh
 Người lập biểu


Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng


Phạm Đỗ Diễm Hương
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.621.977.448	36.064.369.963
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	462.954.170	4.725.021.794
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 13	2.640.460.507	(1.569.639.654)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	1.702.053.213	(3.015.425.208)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7, 8	(33.805.737.153)	(54.896.757.791)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.338.453.309	21.843.433.371
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.039.838.506)	3.151.002.475
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.763.292.889	109.029.912.426
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.214.626.012)	(3.048.122.046)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(18.711.619.556)	37.505.196.274
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(16.869.625)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(10.745.729.926)	(27.098.014.874)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(28.965.390.736)	119.539.974.255
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(1.614.860.364)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	182.000.000	304.700.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(303.800.000.000)	(8.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		204.300.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	19.250.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	35.092.704.618	45.483.035.319
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(65.840.155.746)	57.037.735.319

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

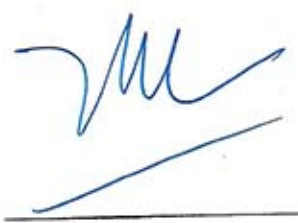
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	328.177.483.160	451.957.162.094
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(273.288.399.717)	(818.703.562.453)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(29.776.538.400)	(42.983.344.004)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		25.112.545.043	(409.729.744.363)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(69.693.001.439)	(233.152.034.789)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	87.350.618.293	320.420.013.255
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(109.586)	82.639.827
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	17.657.507.268	87.350.618.293

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2014


Hồ Nhật Minh
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



Phạm Đỗ Diễm Hương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất và mua bán bao bì nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải); Mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 34 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 31 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Từ tháng 8 năm 2013 Công ty chuyển sang giao nguyên vật liệu cho công ty con gia công thay vì bán nguyên vật liệu, mua thành phẩm như trước.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 30 tháng 5 năm 2013 đã bổ nhiệm Bà Phạm Đỗ Diễm Hương thay thế Ông Nguyễn Văn Hùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và ông Nguyễn Văn Hùng đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 30 tháng 5 năm 2013.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày	31/12/2012:	20.813 VND/USD
		27.350 VND/EUR
	31/12/2013:	21.075 VND/USD
		28.865 VND/EUR

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	9.969.655	53.538.853
Tiền gửi ngân hàng	12.647.537.613	16.097.079.440
Các khoản tương đương tiền (*)	5.000.000.000	71.200.000.000
Cộng	17.657.507.268	87.350.618.293

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến dưới 01 năm tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình và Ngân hàng Commonwealth bank of Australia – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Tiền gửi có kỳ hạn trị giá 107.500.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Commonwealth bank of Australia – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng nước ngoài	45.729.984.749	59.763.638.693
Các khách hàng trong nước	314.474.180.471	328.972.276.477
Cộng	360.204.165.220	388.735.915.170

4. Trả trước cho người bán

Trả trước cho các nhà cung cấp hàng hóa.

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay phải thu Công ty TNHH Đại Hưng	2.712.455.103	3.931.002.795
Lãi dự thu	249.729.583	426.277.600
Thuế thu nhập cá nhân phải thu lại	-	153.266.450
Thuế GTGT chờ hoàn	596.466.391	-
Phải thu khác	22.173.653	-
Cộng	3.580.824.730	4.510.546.845

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 03 năm của khoản công nợ phải thu khách hàng nước ngoài.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.306.894.700	769.955.487
Hoàn nhập dự phòng	(592.170.193)	1.536.939.213
Số cuối năm	<u>1.714.724.507</u>	<u>2.306.894.700</u>

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	3.239.681.818	6.640.893.246
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	18.392.272.990	-
Hàng hóa	-	3.776.435.550
Cộng	<u>21.631.954.808</u>	<u>10.417.328.796</u>

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.788.617.525	1.788.617.525
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	96.763.760	190.508.413
Cộng	<u>1.885.381.285</u>	<u>1.979.125.938</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	284.909.134	724.683.424	3.377.518.982	151.617.032	4.538.728.572
Mua sắm mới trong năm	-	-	1.614.860.364	-	1.614.860.364
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(438.613.650)	-	(438.613.650)
Số cuối năm	<u>284.909.134</u>	<u>724.683.424</u>	<u>4.553.765.696</u>	<u>151.617.032</u>	<u>5.714.975.286</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	120.220.952	724.683.424	-	78.612.882	923.517.258
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	208.329.160	724.683.424	2.639.001.288	93.213.696	3.665.227.568
Khấu hao trong năm	12.945.690	-	431.884.514	18.123.966	462.954.170
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(364.741.894)	-	(364.741.894)
Số cuối năm	<u>221.274.850</u>	<u>724.683.424</u>	<u>2.706.143.908</u>	<u>111.337.662</u>	<u>3.763.439.844</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	76.579.974	-	738.517.694	58.403.336	873.501.004
Số cuối năm	63.634.284	-	1.847.621.788	40.279.370	1.951.535.442
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH TĐH.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5002000837 thay đổi lần thứ 04 ngày 28 tháng 8 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH TĐH 45.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		21.844.447.615		21.844.447.615
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	3	198.949	3	198.949
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	532.847	11.300.000.000	532.847	11.300.000.000
- Công ty cổ phần văn hóa Tân Bình	193.976	10.544.248.666	193.976	10.544.248.666
Đầu tư vào đơn vị khác		10.000.000.000		10.000.000.000
- Công ty cổ phần dịch vụ đầu tư hạ tầng Á Châu	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Cộng		31.844.447.615		31.844.447.615

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.676.755.315	12.783.334.182
Trích lập dự phòng bổ sung	3.232.630.700	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(3.106.578.867)
Số cuối năm	12.909.386.015	9.676.755.315

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí thuê nhà xưởng	-	1.400.000.000	(1.400.000.000)	-
Công cụ, dụng cụ	-	21.309.000	(4.439.375)	16.869.625
Cộng	-	1.421.309.000	(1.404.439.375)	16.869.625

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	170.687.109.938	89.732.957.273
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Lũy Bán Bích ⁽ⁱ⁾	25.416.450.000	22.642.202.112
- Ngân hàng Commonwealth bank of Australia- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	68.378.522.438	54.847.057.016
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	13.877.887.500	12.243.698.145
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình ^(iv)	46.365.000.000	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam ^(v)	16.649.250.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	27.256.803.300	26.917.952.412
Cộng	197.943.913.238	116.650.909.685

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Lũy Bán Bích để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cá nhân của các thành viên HĐQT và bảo lãnh của Công ty TNHH Đại Hưng.

(ii) Khoản vay Ngân hàng Commonwealth bank of Australia – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty.

(iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài khoản tiền gửi tiết kiệm của Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

(v) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	89.732.957.273	328.177.483.160	-	(247.539.192.741)	315.862.246	170.687.109.938
Vay dài hạn đến hạn trả	26.917.952.412	-	26.037.618.228	(25.749.206.976)	50.439.636	27.256.803.300
Cộng	116.650.909.685	328.177.483.160	26.037.618.228	(273.288.399.717)	366.301.882	197.943.913.238

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp hàng hóa	20.844.753.523	31.471.904.104
Các nhà cung cấp dịch vụ	928.463.103	7.560.155.948
Cộng	21.773.216.626	39.032.060.052

18. Người mua trả tiền trước

Khách hàng trong nước ứng trước tiền mua hàng hóa.

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.708.984.263	22.700.523.686	(24.409.507.949)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	44.303.406	(44.303.406)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(1.788.617.525)	-	-	(1.788.617.525)
Thuế thu nhập cá nhân (*)	(190.508.413)	1.543.985.840	(1.450.241.187)	(96.763.760)
Các loại thuế khác	-	9.000.000	(9.000.000)	-
Cộng	(270.141.675)	24.297.812.932	(25.913.052.542)	(1.885.381.285)

(*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Hàng hóa tiêu thụ trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.621.977.448	36.064.369.963
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.018.354.051	690.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	24.640.331.499	36.754.369.963
Thu nhập được miễn thuế	(28.793.065.850)	(25.374.308.286)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(11.380.061.677)
Thu nhập tính thuế	(4.152.734.351)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. **Phải trả người lao động**
Tiền lương tháng 13 chưa chi.

21. **Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng	350.345.345	186.697.376
Chi phí lãi vay	592.723.383	-
Cộng	943.068.728	186.697.376

22. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	13.779.117	-
Cổ tức còn phải trả	1.233.489.360	654.828.600
Cộng	1.247.268.477	654.828.600

23. **Vay và nợ dài hạn**

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Lũy Bán Bích để sang nhượng quyền sử dụng đất và nhà xưởng ở lô C9 – C11– C15 Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa – Long An. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay, tài sản của Công ty TNHH TĐH và tài sản của các cá nhân có liên quan.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	27.256.803.300
Trên 01 năm đến 05 năm	93.128.591.475
Tổng nợ	120.385.394.775

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	118.993.872.096	145.911.824.508
Chênh lệch tỷ giá	172.337.607	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(26.037.618.228)	(26.917.952.412)
Số cuối năm	93.128.591.475	118.993.872.096

24. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	-	1.100.330.004
Trả cổ tức năm nay	29.776.538.400	41.883.014.000
Cộng	29.776.538.400	42.983.344.004

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.430.596	24.430.596
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.430.596	24.430.596
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.430.596	24.430.596
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(3.161.640)	(3.161.640)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(3.161.640)	(3.161.640)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.268.956	21.268.956
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	21.268.956	21.268.956
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	680.175.992.333	590.628.287.034
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	531.305.004.822	586.349.400.810
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	148.870.987.511	-
- <i>Doanh thu cho thuê</i>	-	4.278.886.224
	(320.349.587)	(8.096.157.317)
Giảm giá hàng bán	679.855.642.746	582.532.129.717
Doanh thu thuần		
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	530.984.655.235	578.253.243.493
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	148.870.987.511	-
- <i>Doanh thu thuần cho thuê</i>	-	4.278.886.224

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	529.435.339.429	575.349.033.610
Giá vốn thành phẩm ⁽ⁱ⁾	144.298.203.994	-
Giá vốn cho thuê	-	4.278.886.222
Cộng	673.733.543.423	579.627.919.832

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	104.934.929.794	-
Chi phí sản xuất chung	57.755.547.190	-
Tổng chi phí sản xuất	162.690.476.984	-
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(18.392.272.990)	-
Tổng giá thành sản xuất	144.298.203.994	-
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	-	-
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	144.298.203.994	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.904.543.059	23.152.354.961
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	56.045.406	78.261.762
Lãi cho vay	-	567.666.667
Cổ tức, lợi nhuận được chia	28.793.065.850	25.374.308.286
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	904.804.113	7.184.755.390
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	3.015.425.208
Lãi tiền ứng mua tài sản	-	3.931.002.795
Doanh thu hoạt động tài chính khác	481.174.775	522.368
Cộng	35.139.633.203	63.304.297.437

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.338.453.309	21.843.433.371
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	423.807.191	1.924.272.345
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.702.053.213	-
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	3.232.630.700	(3.106.578.867)
Cộng	16.696.944.413	20.661.126.849

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.552.866.181	9.760.606.583
Chi phí khác	1.488.628	298.399.034
Cộng	9.554.354.809	10.059.005.617

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.165.289.061	4.564.825.090
Chi phí nguyên vật liệu, đồ dùng	9.010.026	5.923.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	462.954.170	446.135.572
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(592.170.193)	1.536.939.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	342.094.621	348.562.018
Chi phí khác	2.989.526.211	2.497.297.005
Cộng	8.376.703.896	9.399.681.998

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	182.000.000	304.700.000
Thu nhập do thanh lý bất động sản đầu tư	-	13.024.562.963
Nguyên giá của bất động sản đầu tư chuyển trả lại do không thực hiện được thủ tục chuyển quyền sử dụng đất	-	135.646.400.000
Chi phí lãi vay phải thu lại do bất động sản đầu tư chuyển trả lại vì không thực hiện được thủ tục chuyển quyền sử dụng đất	7.745.802.812	7.676.300.000
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	343.329.930
Thu nhập khác	2.171.052.523	2.070.692.268
Cộng	10.098.855.335	159.065.985.161

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	73.871.756	304.712.123
Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư thanh lý	-	13.024.562.963
Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư chuyển trả lại do không thực hiện được thủ tục chuyển quyền sử dụng đất	-	129.843.960.000
Hoàn trả tiền thuê kho tương ứng với chi phí khấu hao lũy kế của bất động sản đầu tư đã chuyển trả	-	5.802.440.000
Chi phí khác	36.735.539	114.632.970
Cộng	110.607.295	149.090.308.056

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chi phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	104.934.929.794	5.923.100
Chi phí nhân công	5.165.289.061	4.564.825.090
Chi phí khấu hao tài sản cố định	462.954.170	4.725.021.794
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.650.507.992	10.109.168.601
Chi phí khác	2.407.854.672	4.332.635.252
Cộng	180.621.535.689	23.737.573.837

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan dùng tài sản cá nhân là quyền sử dụng đất và tài khoản tiết kiệm để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Lũy Bán Bích và Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình – Sở giao dịch (xem thuyết minh số V.16 và V.19).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có khoản công nợ nào với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	617.050.000	815.040.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	54.306.452	49.728.000
Phụ cấp	-	49.470.000
Cộng	671.356.452	914.238.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH TĐH	Công ty con
Công ty TNHH Đại Hưng	Người đại diện của Công ty TNHH Đại Hưng có mối quan hệ gia đình với Giám đốc Công ty TNHH TĐH
Công ty TNHH nhựa Đại Hưng	Người đại diện của Công ty TNHH nhựa Đại Hưng có mối quan hệ gia đình với Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh	Kế toán trưởng của Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh là thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH TĐH		
Mua hàng hóa	272.622.355.231	358.038.545.184
Thuê gia công	53.555.547.190	-
Bán hàng hóa	169.385.878.314	116.075.119.532
Thuê nhà xưởng và xe	-	4.278.886.224
Bán tài sản cố định	1.915.589.820	13.024.562.963
Lợi nhuận và cổ tức được chia	28.500.000.000	24.000.000.000
Công ty TNHH Đại Hưng Thịnh		
Bán hàng hóa	53.161.822.644	73.019.527.682
Ứng tiền hàng thay Công ty TNHH TĐH	-	43.750.000.000
Mua hạt nhựa	12.496.818.182	-
Công ty TNHH Đại Hưng		
Chuyển trả bất động sản đầu tư	-	135.646.400.000
Thuê nhà xưởng	4.200.000.000	-
Bán hàng hóa	3.636.363.636	-
Chi phí lãi vay đầu tư mua BĐS phải thu lại do đã chuyển trả	7.745.802.812	7.676.300.000
Công ty TNHH nhựa Đại Hưng		
Thuê văn phòng	240.000.000	-
Bán hàng hóa	60.270.050.380	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Ngoài ra, Công ty TNHH Đại Hưng còn dùng tài sản cố định là quyền sử dụng đất và nhà xưởng ở lô C9 – C11 – C15 Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa – Long An để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Lũy Bán Bích.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH TĐH		
Tiền bán nguyên vật liệu	351.088.583.524	180.656.968.574
Công ty TNHH Đại Hưng		
Phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất	148.167.040.000	148.167.040.000
Chi phí lãi vay đầu tư mua BĐS phải thu lại do đã chuyển trả	2.712.455.103	3.931.002.795
Ứng trước tiền thuê nhà xưởng	26.380.000.000	-
Cộng nợ phải thu	<u>528.348.078.627</u>	<u>332.755.011.369</u>
Công ty TNHH TĐH		
Phải trả tiền hàng, phí gia công	184.886.992.127	23.496.015.447
Xuất trả tiền thuê nhà xưởng	-	6.382.684.000
Công ty TNHH nhựa Đại Hưng		
Phải trả tiền thuê văn phòng	66.000.000	-
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh		
Ứng trước tiền hàng	213.999.779	-
Cộng nợ phải trả	<u>185.166.991.906</u>	<u>29.878.699.447</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động sản xuất bao bì nhựa PP, PE, PET. Thị trường tiêu thụ chủ yếu của Công ty là Việt Nam và các nước Châu Âu.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Việt Nam	285.333.957.522	230.538.153.921
Khu vực Châu Âu	394.521.685.224	351.993.975.796
Cộng	<u>679.855.642.746</u>	<u>582.532.129.717</u>

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.657.507.268	-	-	17.657.507.268
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	107.500.000.000	-	-	107.500.000.000
Phải thu khách hàng	342.725.340.713	15.764.100.000	1.714.724.507	360.204.165.220
Các khoản phải thu khác	2.984.358.339	-	-	2.984.358.339
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.000.000.000	-	21.844.447.615	31.844.447.615
Cộng	480.867.206.320	15.764.100.000	23.559.172.122	520.190.478.442
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.350.618.293	-	-	87.350.618.293
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.000.000.000	-	-	8.000.000.000
Phải thu khách hàng	386.429.020.470	-	2.306.894.700	388.735.915.170
Các khoản phải thu khác	4.510.546.845	-	-	4.510.546.845
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.000.000.000	-	21.844.447.615	31.844.447.615
Cộng	496.290.185.608	-	24.151.342.315	520.441.527.923

Thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá là trên 01 năm đến dưới 02 năm.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	197.943.913.238	93.128.591.475	291.072.504.713
Phải trả người bán	21.773.216.542	-	21.773.216.542
Các khoản phải trả khác	2.176.558.088	-	2.176.558.088
Cộng	221.893.687.868	93.128.591.475	315.022.279.343
Số đầu năm			
Vay và nợ	116.650.909.685	118.993.872.096	235.644.781.781
Phải trả người bán	39.032.060.052	-	39.032.060.052
Các khoản phải trả khác	841.525.976	-	841.525.976
Cộng	156.524.495.713	118.993.872.096	275.518.367.809

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	431.766,24	20,87	651.854,90	20,87
Phải thu khách hàng	2.088.354,98	-	2.939.076,46	-
Vay và nợ	(13.811.269,50)	-	(11.313.845,87)	-
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(11.291.148,28)	20,87	(7.722.914,51)	20,87

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.759.219.000 VND (năm trước giảm/tăng 2.411.055.295 VND).

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có khoản vay với lãi suất thả nổi là USD 13.811.269,50 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là USD 11.313.845,87).

Ban Tổng giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty cầm cố tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Commonwealth bank of Australia – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.2). Giá trị sổ sách của tài sản cầm cố tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 107.500.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 64.573.169.349 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ						Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.657.507.268	-	87.350.618.293	-	17.657.507.268	87.350.618.293		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	107.500.000.000	-	8.000.000.000	-	107.500.000.000	8.000.000.000		
Phải thu khách hàng	360.204.165.220	(1.714.724.507)	388.735.915.170	(2.306.894.700)	358.489.440.713	386.429.020.470		
Các khoản phải thu khác	2.984.358.339	-	4.510.546.845	-	2.984.358.339	4.510.546.845		
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	31.844.447.615	(12.909.386.015)	31.844.447.615	(9.676.755.315)	18.935.061.600	22.167.692.300		
Cộng	520.190.478.442	(14.624.110.522)	520.441.527.923	(11.983.650.015)	505.566.367.920	508.457.877.908		

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	291.072.504.713	235.644.781.781	291.072.504.713	235.644.781.781
Phải trả người bán	21.773.216.542	39.032.060.052	21.773.216.542	39.032.060.052
Các khoản phải trả khác	2.176.558.088	841.525.976	2.176.558.088	841.525.976
Cộng	315.022.279.343	275.518.367.809	315.022.279.343	275.518.367.809

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá trị hợp lý của vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2014




Hồ Nhật Minh
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng


Phạm Đỗ Diễm Hương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	244.305.960.000	86.242.518.451	(40.632.476.860)	8.507.346.791	21.961.640.620	320.384.989.002
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	36.064.369.963	36.064.369.963
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(42.537.842.600)	(42.537.842.600)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	-	-	-	(8.507.346.791)	-	(8.507.346.791)
Số dư cuối năm trước	244.305.960.000	86.242.518.451	(40.632.476.860)	-	15.488.167.983	305.404.169.574
Số dư đầu năm nay	244.305.960.000	86.242.518.451	(40.632.476.860)	-	15.488.167.983	305.404.169.574
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	16.621.977.448	16.621.977.448
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(29.776.538.400)	(29.776.538.400)
Các khoản khác	-	-	-	-	(337.286.000)	(337.286.000)
Số dư cuối năm nay	244.305.960.000	86.242.518.451	(40.632.476.860)	-	1.996.321.031	291.912.322.622


Hồ Nhật Minh
 Người lập biểu


Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2014


Phạm Đỗ Diễm Hương
 Tổng Giám đốc